

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
KHOA: KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI
CÔNG TY TNHH TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
THIÊN AN LINH**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Như Nguyệt
Sinh viên thực tập : Tạ Thị Bình Yên
Lớp : 17KD15.1**

Đà Nẵng, năm 2025

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt ba tháng thực tập tại Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh, em đã có cơ hội được tiếp cận công việc, học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm quý báu và vận dụng những kiến thức đã được học vào môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đây là khoảng thời gian vô cùng ý nghĩa, giúp em tích lũy thêm nhiều kỹ năng, kinh nghiệm cũng như hiểu rõ hơn về công việc của một kế toán viên trong thực tế

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến ban giám hiệu nhà trường Cao Đăng Thương Mại, cùng quý thầy cô khoa Kế toán – Tài chính đã tận tình giảng dạy, truyền đạt cho em những kiến thức bổ ích trong suốt thời gian học tập tại trường.

Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Th.S Nguyễn Như Nguyệt – giảng viên hướng dẫn, người đã tận tình chỉ bảo, định hướng và giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành bài báo cáo thực tập này

Em cũng xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh cùng các anh, chị trong phòng kế toán đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho em để em có thể tiếp cận công việc thực tế, đồng thời cũng cung cấp tài liệu và chia sẻ kinh nghiệm quý báu trong suốt thời gian thực tập tại công ty.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng do thời gian thực tập có hạn và kiến thức thực tế còn hạn chế, bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu từ thầy cô để em có thể hoàn thiện bản thân hơn trong tương lai

Cuối cùng em xin kính chúc quý thầy cô Trường Cao Đăng Thương Mại luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp giảng dạy. Chúc Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh ngày càng phát triển vững mạnh và đạt được nhiều thành công hơn nữa

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2025
Sinh viên thực hiện

Tạ Thị Bình Yên

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Số hiệu	Sơ đồ sử dụng	Trang
Hình 2.5	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh	16
Hình 2.6	Quy trình hạch toán bán hàng và thanh toán tiền hàng của công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh	17
Hình 2.7	Hoá đơn GTGT số 0000186	18
Hình 2.8	Phiếu XK0001	19
Hình 2.9	Phiếu thu 0001	19
Hình 3.1	Hoá đơn GTGT số 00000192	20
Hình 3.2	Phiếu XK 0003	21
Hình 3.3	GBC0002	21
Hình 3.4	Hoá đơn GTGT số 00000196	22
Hình 3.5	Hoá đơn GTGT số 0000188	23
Hình 3.6	GBC0012	23
Hình 3.7	Sổ chi tiết 131	24
Hình 3.8	Sổ chi tiết 131	24
Hình 3.9	Sổ chi tiết 131	25
Hình 4.0	Sổ chi tiết 156	26
Hình 4.1	Sổ chi tiết 156	27
Hình 4.2	Sổ chi tiết 156	28
Hình 4.3	Sổ tổng hợp 131	29
Hình 4.4	Sổ tổng hợp 156	29
Hình 4.5	Sổ nhật ký chung	30
Hình 4.6	Sổ cái tài khoản 131	31
Hình 4.7	Sổ cái tài khoản 156	31
Hình 4.8	Sổ cái tài khoản 511	32
Hình 4.9	Sổ cái tài khoản 632	32

DANH MỤC HÌNH VẼ

Số hiệu	Hình vẽ sử dụng	Trang
Hình 1.1	Sơ đồ kết cấu tài khoản 511	4
Hình 1.2	Sơ đồ kết cấu tài khoản 131	5
Hình 1.3	Sơ đồ kết cấu tài khoản 632	6
Hình 1.4	Sơ đồ kết cấu tài khoản 156	7
Hình 1.5	Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8
Hình 1.6	Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán	9
Hình 1.7	Sơ đồ kế toán phải thu khách hàng	10
Hình 2.1	Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	12
Hình 2.2	Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	13
Hình 2.3	Sơ đồ quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính	14
Hình 2.4	Giao diện phần mềm kế toán MISA ONLINE	15

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	DN	Doanh nghiệp
2	GTGT	Giá trị gia tăng
3	TK	Tài khoản
4	HH	Hàng hóa
5	GBC	Giấy báo Có
6	HĐ	Hoá đơn
7	PT	Phiếu thu
8	PXK	Phiếu xuất kho

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	
DANH MỤC BẢNG BIỂU	i
DANH MỤC HÌNH VẼ	ii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iii
MỤC LỤC	iv
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG	1
1.1. Cơ sở lý thuyết về bán hàng và thanh toán tiền hàng	1
1.1.1. Một số khái niệm về bán hàng và thanh toán tiền hàng	1
1.1.2. Nguyên tắc kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng	1
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán	1
1.1.4. Các phương thức bán hàng và thanh toán tiền hàng	2
1.2. Nội dung nhiệm vụ kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng	3
1.2.1. Tiếp nhận và lập chứng từ kế toán	3
1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng	4
1.2.3. Trình tự kế toán	7
1.2.4. Lập sổ kế toán	10
CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH	11
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Nguyên Minh Hoàng	11
2.1.1. Thông tin chung	11
2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán	12
2.1.3. Lĩnh vực hoạt động (sản xuất, kinh doanh, ...)	15
2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (Báo cáo kết quả kinh doanh năm gần nhất)	15
2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thiên An Linh	17
2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng	17
2.2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thiên An Linh	17
2.2.3. Lập sổ kế toán	24
2.3. Nhận xét	33
2.3.1. Về chấp hành chế độ chính sách kế toán	33
2.3.2. Về phân công nhiệm vụ kế toán	33

2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán	33
CHƯƠNG 3: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG.....	34
3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng.....	34
3.1.1. Những điểm giống nhau	34
3.1.2. Những điểm khác nhau.....	34
3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng.....	34
3.2.1. Về kiến thức	34
3.2.2. Về kỹ năng.....	34
3.2.3. Thái độ	34
3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng.....	34
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG

1.1. Cơ sở lý thuyết về bán hàng và thanh toán tiền hàng

1.1.1. Một số khái niệm về bán hàng và thanh toán tiền hàng

a. Khái niệm bán hàng

Bán hàng là quá trình vận động vốn hàng hoá thành tiền tệ, thể hiện mối quan hệ giao dịch trao đổi giữa người bán và người mua. Trong đó, người bán nhận quyền sở hữu về tiền tệ nhưng mất quyền sở hữu về hàng hoá

b. Khái niệm thanh toán tiền hàng

Thanh toán tiền hàng là khoản tiền mà bên mua thanh toán cho bên bán dựa trên số lượng hàng hoá và giá cả hai bên đã thoả thuận

1.1.2. Nguyên tắc kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

a. Nguyên tắc kế toán bán hàng

- Mọi khoản nợ của công ty phải được theo dõi chi tiết từng chủ nợ theo số nợ phải trả, số nợ đã trả và số nợ chưa trả.

- Nợ phải trả được kế toán ghi chi tiết theo chỉ tiêu số lượng và giá trị theo quy định và chi tiết cho từng chủ nợ.

- Cuối kỳ kế toán, khi lập báo cáo tài chính cho phép lấy số dư chi tiết của các tài khoản này để lên hai chỉ tiêu bên tài sản và bên nguồn vốn của bảng cân đối kế toán

b. Nguyên tắc kế toán thanh toán tiền hàng

- Kế toán thanh toán (tiền mặt – tiền gửi ngân hàng) phải được thực hiện theo hình thức nhật ký phát sinh từng ngày, tổng hợp báo cáo tháng/quý/năm.

- Khi thực hiện giao dịch phát sinh thêm công nợ thì phải ghi nhận chi tiết vào đối tượng cụ thể.

- Chứng từ gốc hoặc mệnh lệnh của quản lý là căn cứ “gốc” để lập phiếu kế toán, tiếp đó phiếu kế toán là căn cứ ghi sổ kế toán, phát sinh từ sổ kế toán căn cứ tập hợp lên BCTC.

- Phiếu kế toán phải được lập, ghi nhận, tập hợp và lưu trữ theo trình tự thời gian, khớp và đúng với trình tự trên sổ nhật ký đặc biệt và sổ cái.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán

- Theo dõi, ghi chép, phản ánh kịp thời, nhanh chóng, đầy đủ, chính xác tình hình bán hàng về số lượng, kết cấu, chủng loại, quy cách, chất lượng, giá cả hàng bán và thời điểm bán hàng.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng theo từng nguồn hàng

- Tính toán chính xác giá vốn, thuế GTGT của hàng bán. Ghi chép, phản ánh tổng hợp tình hình thu – chi tiền mặt, chuyển khoản, công nợ.

- Cập nhật giá bán và số lượng hàng hoá thường xuyên vào phần mềm kế toán. Sau đó thông báo cho các bộ phận liên quan về việc điều chỉnh giá

- Quản lý hoá đơn và chứng từ liên quan
- Kiểm kê và cập nhật số liệu hàng hoá kho hàng
- Theo dõi công nợ bán hàng
- Lập các báo cáo tài chính
- Đối chiếu và kiểm tra

1.1.4. Các phương thức bán hàng và thanh toán tiền hàng

a. Các phương thức bán hàng

- *Phương thức bán buôn*: Là hình thức bán hàng theo lô hoặc bán với số lượng lớn, thực chất người mua hàng hoá là những nhà cung cấp trung gian, hàng hóa sau khi bán buôn chưa đến tay người tiêu dùng trực tiếp. Bán buôn hàng hóa có thể theo các phương thức sau

Bán buôn hàng hóa qua kho: Là phương thức bán buôn hàng hóa mà trong đó, hàng hóa phải được xuất từ kho bảo quản của DN. Bán buôn hàng hóa qua kho có thể thực hiện dưới hai hình thức:

+ Bán buôn hàng hóa qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: Theo hình thức này, bên mua cử đại diện đến kho của DN thương mại để nhận hàng. DN thương mại xuất kho hàng hóa giao trực tiếp cho đại diện bên mua. Sau khi đại diện bên mua nhận đủ hàng, thanh toán hoặc chấp nhận nợ, hàng hóa được xác định là tiêu thụ.

Phương thức bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: Theo phương thức này, DN thương mại sau khi mua hàng, nhận hàng mua, không đưa về nhập kho mà chuyển bán thẳng cho bên mua. Phương thức này có thể thực hiện theo hai hình thức:

+ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng theo hình thức giao hàng trực tiếp (còn gọi là hình thức giao tay ba): Theo hình thức này, DN thương mại sau khi mua hàng, giao trực tiếp cho đại diện của bên mua tại kho người bán. Sau khi đại diện bên mua ký nhận đủ hàng, bên mua đã thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận nợ, hàng hóa được xác định là tiêu thụ.

+ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng theo hình thức chuyển hàng: Theo hình thức này, DN thương mại sau khi mua hàng, nhận mua hàng, dùng phương tiện vận tải của mình hoặc thuê ngoài vận chuyển hàng đến giao cho bên mua ở địa điểm đã được thỏa thuận. Hàng hóa chuyển bán trong trường hợp này vẫn thuộc quyền sở hữu của DN thương mại. Khi nhận được tiền của bên mua thanh toán hoặc giấy báo có của bên mua đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán thì hàng hóa chuyển đi mới được xác định là tiêu thụ.

- *Phương thức bán lẻ*: Là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế hoặc các đơn vị kinh tế tập thể mua về mang tính chất tiêu dùng nội

bộ. Bán hàng theo phương thức này có đặc điểm là hàng hóa đã ra khỏi lĩnh vực lưu thông và đi vào lĩnh vực tiêu dùng, giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa đã được thực hiện. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ, giá bán thường ổn định. Bán lẻ có thể thực hiện dưới các hình thức sau:

Hình thức bán lẻ thu tiền trực tiếp: Theo hình thức này, nhân viên bán hàng trực tiếp thu tiền của khách và giao hàng cho khách. Hết ca, hết ngày bán hàng, nhân viên bán hàng làm giấy nộp tiền và nộp tiền cho thủ quỹ. Đồng thời kiểm kê hàng hóa tồn quầy để xác định số lượng hàng đã bán ra trong ca, trong ngày và lập báo cáo bán hàng.

- *Phương thức bán hàng trả góp:* Theo hình thức này, người mua được trả tiền mua hàng thành nhiều lần. DN thương mại, ngoài số tiền thu theo giá bán thông thường còn thu thêm ở người mua một khoản lãi do trả chậm. Đối với hình thức này, về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua thanh toán hết tiền hàng. Tuy nhiên, về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua, hàng hóa bán trả góp được coi là tiêu thụ, bên bán ghi nhận doanh thu.

Trường hợp xảy ra rủi ro mất mát, hư hỏng hàng hóa thì căn cứ quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán để xác định trách nhiệm đền bù rủi ro, mất mát.

b. Các phương thức thanh toán tiền hàng

- *Phương thức thanh toán trả ngay:* Sau khi nhận được hàng bán, khách hàng thanh toán ngay tiền cho người bên bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, bằng hàng đổi hàng.... Các hình thức cụ thể bao gồm:

- Thanh toán bằng tiền mặt: sau khi nhận được hàng, doanh nghiệp mua hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt.

- Thanh toán bằng chuyển khoản: Chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi,... và các hình thức khác theo quy định.

- Thanh toán bằng hàng đổi hàng: Phương thức trao đổi ngang giá giữ vật với vật, hàng hóa với hàng hóa đơn giản, trực tiếp giữa người mua và người bán mà không thông qua tiền tệ.

- *Phương thức thanh toán chậm trả:* Phương thức thanh toán nhiều lần, người mua thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền còn lại, người mua chấp nhận trả dần ở các kỳ kế tiếp theo và phải chịu tỷ lệ lãi suất nhất định

1.2. Nội dung nhiệm vụ kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

1.2.1. Tiếp nhận và lập chứng từ kế toán

- Chứng từ tiếp nhận

+ Giấy báo Có

- Chứng từ kế toán doanh nghiệp lập

- + Hoá đơn GTGT đầu ra
- + Phiếu thu
- + Phiếu xuất kho
- + Hoá đơn bán hàng

1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản kế toán tổng hợp

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn

Nội dung và kết cấu:

NỢ	TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ CÓ
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ; - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ; - Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

Hình 1.1 Sơ đồ kết cấu tài khoản 511

TK 511 không có số dư cuối kỳ

- + Tài khoản kế toán chi tiết:

Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá

Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá

Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Tài khoản 131- Phải thu của khách hàng

Công dụng: dùng để phản ánh của khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Nội dung và kết cấu:

NỢ	TK 131- Phải thu của khách hàng	CÓ
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)		- Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).
Số dư bên Nợ :		
Số tiền còn phải thu của khách hàng		

Hình 1.2. Sơ đồ kết cấu tài khoản 131

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán

Công dụng: dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của các sản phẩm xây lắp (Đối với DN xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư như: chi phí khấu hao, sửa chữa, cho thuê BĐS đầu tư, chi phí bán, thanh lý BĐS đầu tư,...

Nội dung và kết cấu:

NỢ	TK 632- Giá vốn hàng bán	CÓ
- Trị giá bán của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ - Các khoản hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm của cá nhân gây ra - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết) - Số khấu hao bất động sản đầu tư trích lập trong kỳ Số phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh “ - Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn đã lập năm trước) - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

TK 632 không có số dư cuối kỳ

Hình 1.3 Sơ đồ kết cấu tài khoản 632

Tài khoản 156- Hàng hoá

Công dụng: dùng để phản ánh tình hình tăng giảm số hiện có và tình hình biến động trị giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

Nội dung và kết cấu:

NỢ	TK 156- Hàng hóa	CÓ
- Giá thực tế của hàng hóa nhập kho trong kỳ - Trị giá hàng hóa bị người mua trả lại nhập kho - Trị giá hàng hóa phát hiện thừa - Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại) SD: Trị giá mua vào của hàng tồn kho Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho		- Giá thực tế của hàng hóa xuất kho trong kỳ - Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại - Trị giá hàng kiểm kê phát hiện thiếu

Hình 1.4 Sơ đồ kết cấu tài khoản 156

+ Tài khoản kế toán chi tiết:

TK 1561 – Giá mua hàng hóa

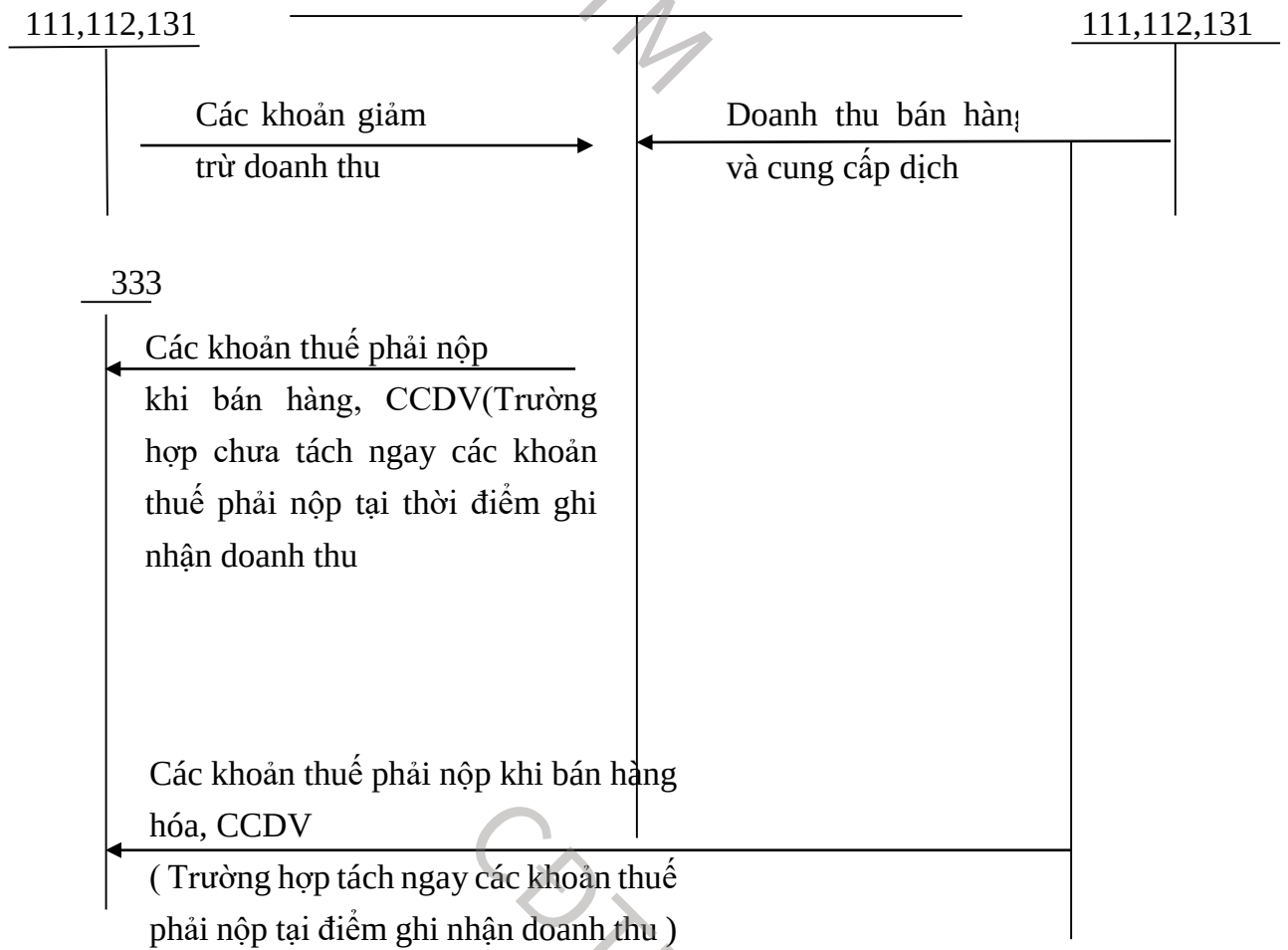
TK 1562 – Chi phí thu mua hàng hóa

TK 1567 – Hàng hóa bất động sản

1.2.3. Trình tự kế toán

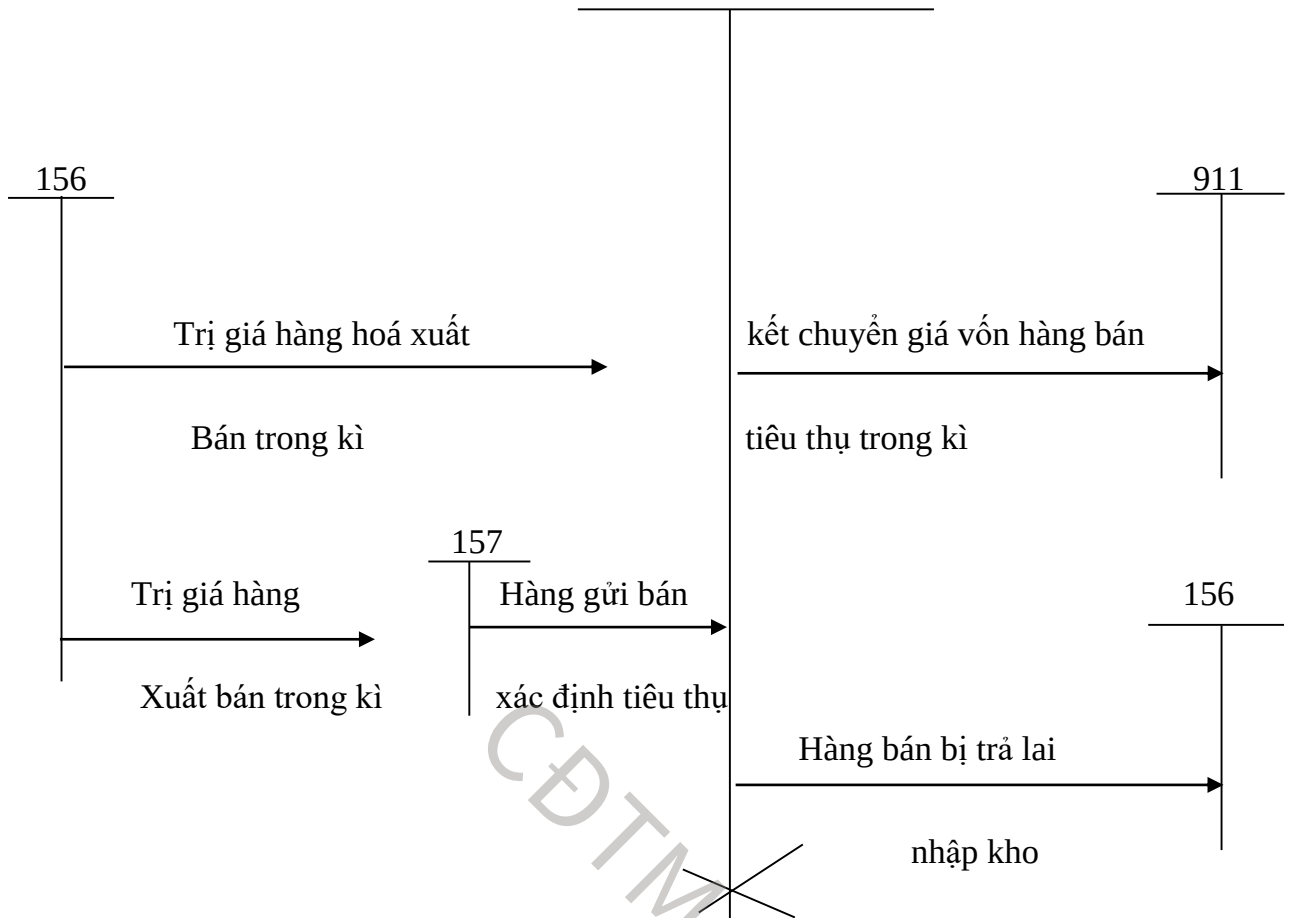
1.2.3.1. Sơ đồ hạch toán tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

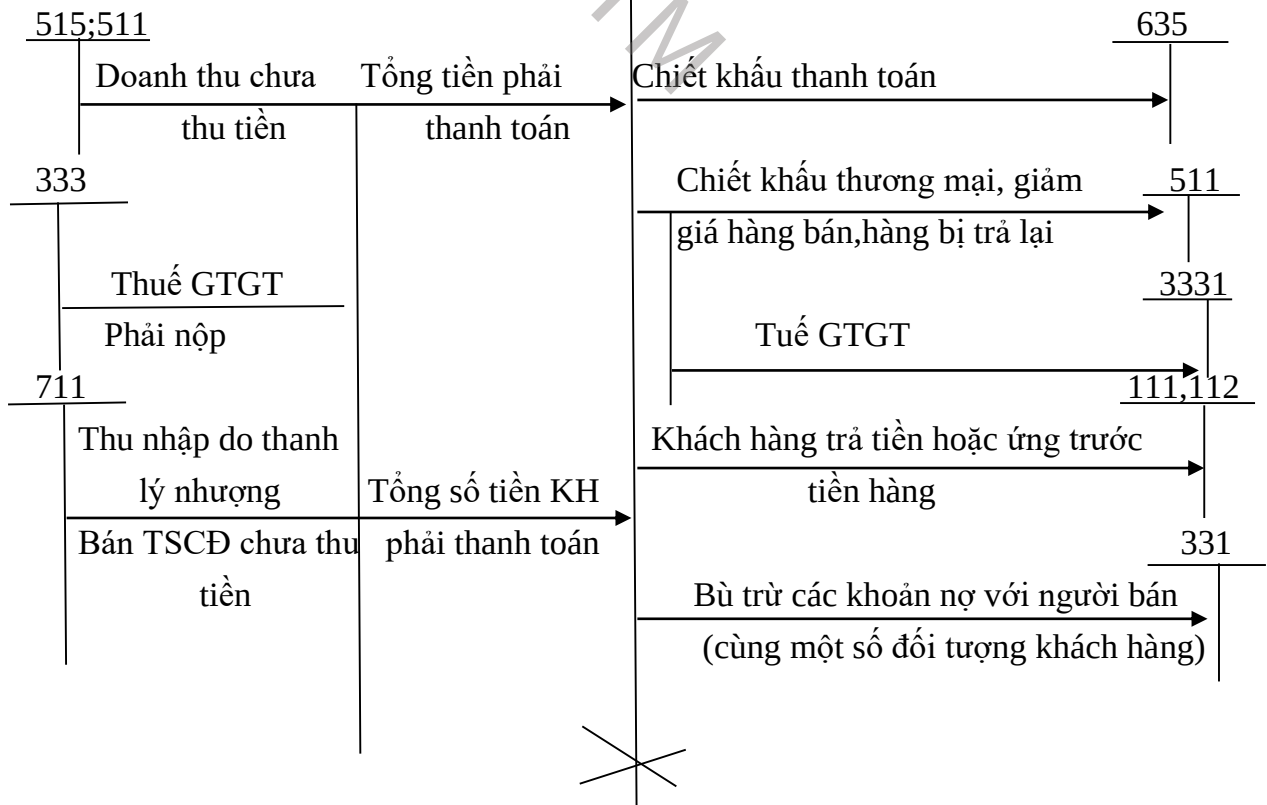


Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán doanh thu bán và cung cấp dịch vụ

1.2.3.2. Sơ đồ hạch toán tài khoản giá vốn hàng bán

632- Giá vốn hàng bán**Sơ đồ 1.6 Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán.**

1.2.3.3. Sơ đồ hạch toán tài khoản phải thu của khách hàng

131- Phải thu của khách hàng**Sơ đồ 1.7 Phải thu của khách hàng****1.2.4. Lập sổ kế toán****1.2.4.1. Sổ kế toán chi tiết**

- Sổ chi tiết bán hàng
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng

1.2.4.2. Sổ kế toán tổng hợp

- Hình thức Nhật ký – sổ cái
 - + Sổ Nhật ký chung – sổ cái TK 511,131,632,156
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
 - + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - + Sổ cái TK 131,156,333,511,632,
- Hình thức Nhật ký chung
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ cái TK 131,156,333,511,632
- Hình thức Nhật ký- chứng từ
 - + Nhật ký chứng từ số 1,2,8,10,11
 - + Bảng kế số 1,2,8,10,1
 - + Sổ cái TK 131,156,333,511,632,
- Hình thức kế toán trên máy: Sử dụng phần mềm kế toán

CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Nguyên Minh Hoàng

2.1.1. Thông tin chung

2.1.1.1. Quá trình thành lập công ty

- Công ty được thành lập 11/05/2015 với tên gọi CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THIÊN AN LINH theo giấy phép kinh doanh số 0401676250 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng

- Tên công ty: Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thiên An Linh

- Trụ sở chính: Lô 13-14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, TP Đà Nẵng

- Địa chỉ: Lô 13-14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, TP Đà Nẵng

- Mã số thuế: 0401676250

- Điện thoại: 0934.887.719

- Giám đốc: Huỳnh Ngọc Hải

- Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh:

- Quy mô hoạt động: Vừa và nhỏ

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng báo cáo tài chính theo thông tư số 2000/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính

Lĩnh vực hoạt động (sản xuất kinh doanh...)

- Lĩnh vực hoạt động chủ yếu bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử

+ Bán buôn đồ uống

+ Bán buôn xe ô tô và xe cơ động khác

+ Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hằng năm

- Đồng tiền sử dụng trong giao dịch và lập báo cáo tài chính: Đồng tiền VND

- Phương thức kê khai thuế: phương pháp khấu trừ thuế GTGT

Quá trình phát triển

- Công ty Thiên An Linh được thành lập năm 2015 tại Đà Nẵng, với ngành nghề chính ban đầu là dịch vụ lưu trú ngắn ngày, và trong quá trình hoạt động đã mở rộng thêm nhiều ngành phụ như xây dựng, vận tải, bán ô tô. Một dấu hiệu mở rộng là việc có chi nhánh tại Thái Bình. Tuy nhiên, thông tin về mức độ phát triển- như doanh thu, nhân lực, quy mô dự án- chưa được công khai đầy đủ. Hiện tại cty vẫn duy trì hoạt động ổn định và phát triển đa ngành

2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty

a. Chức năng

- Cung cấp phân phối các thiết bị, dụng cụ, hoá chất chuyên dụng cho việc rửa và chăm sóc xe ô tô, xe máy
- Cung cấp thiết bị, dụng cụ và hoá chất
- Cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dung khác
- Bán phụ tùng, máy móc, thiết bị vệ sinh ô tô, mô tô

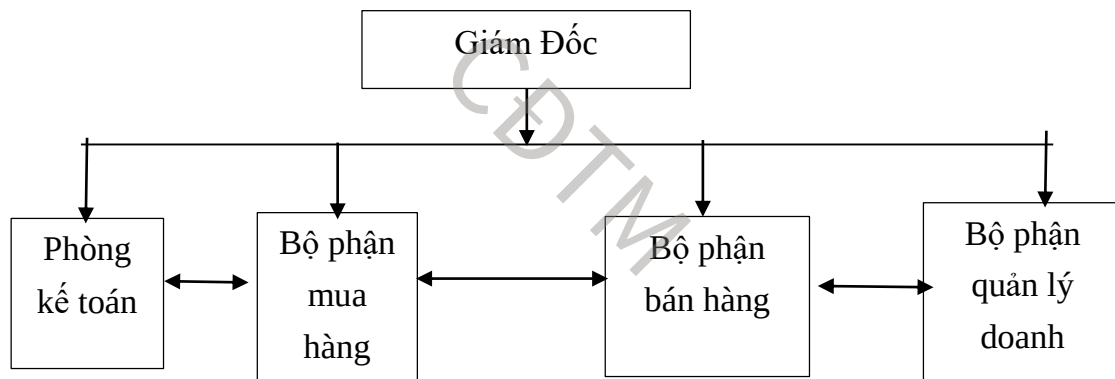
b. Nhiệm vụ

- Phát triển nội lực công nghệ trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu
- Đảm bảo uy tín, nguồn gốc sản phẩm và dịch vụ sau bán hàng
- Quản lý khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng sản xuất
- Thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước
- Thực hiện đầy đủ với người lao động

2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.2.1 Tổ chức bộ máy quản lý

- Là một doanh nghiệp hạch toán độc lập, bộ máy quản lý của công ty



Hình 2.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

***Ghi chú:**

- : Quan hệ chỉ đạo
 ↔ : Quan hệ phối hợp

Nhiệm vụ của từng bộ phận

- **Giám đốc:** Là người đứng đầu công ty, chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính và nhân sự. Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược, điều hành hoạt động của các phòng ban, đảm bảo công ty hoạt động đúng pháp luật và hiệu quả

- **Phòng kế toán:** Có nhiệm vụ ghi chép, phản ánh và kiểm soát toàn bộ hoạt động tài chính-kế toán của công ty, Thực hiện các công việc như: hạch toán

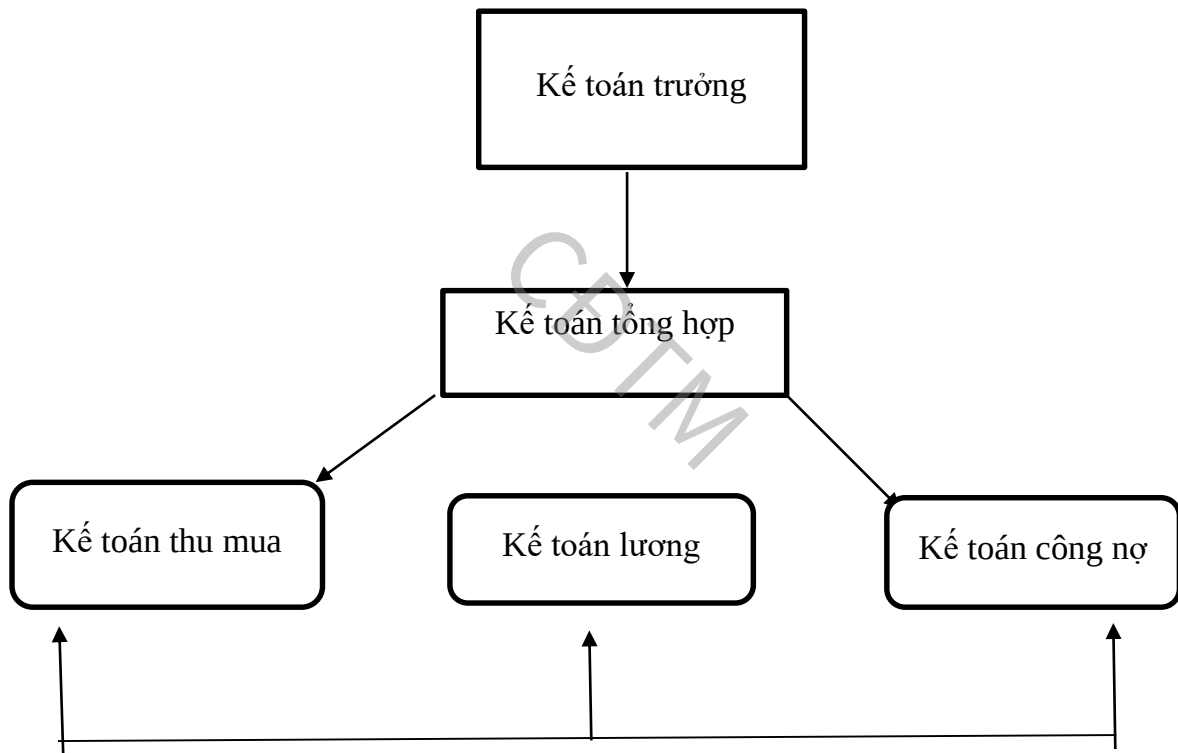
chi phí, báo cáo tài chính, theo dõi công nợ, nộp thuế, cho giám đốc về tình hình tài chính

- **Bộ phận mua hàng:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm, lựa chọn và mua các loại hàng hoá vật tư, nguyên liệu phục vụ hoạt động kinh doanh. Đảm bảo nguồn hàng đầy đủ, chất lượng, giá cả hợp lý và đúng tiến độ.

- **Bộ phận bán hàng:** Thực hiện các hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường. Là bộ phận trực tiếp mang lại doanh thu cho công ty

- **Bộ phận quản lý doanh nghiệp:** Thực hiện công tác tài chính- nhân sự, quản lý hồ sơ, điều phối công việc cho các bộ phận, đảm bảo hoạt động nội bộ trôi chảy và hiệu quả

2.1.2.2. Tổ chức bộ máy kế toán



Hình 2.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

***Ghi chú:**

- : Quan hệ chỉ đạo
 ↔ : Quan hệ phối hợp

***Nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán liên quan**

- **Kế toán trưởng:** Là người phụ trách chung toàn bộ công tác kế toán – tài chính của công ty. Kế toán trưởng phụ trách nhiệm tổ chức, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho các kế toán viên và tham mưu cho giám đốc về tình hình tài chính, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp

- Kế toán tổng hợp: Có nhiệm vụ tổng hợp đối chiếu, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ. Đây là người kết nối, kiểm soát số liệu giữa các bộ phận kế toán chi tiết

- Kế toán thu mua: Chịu trách nhiệm ghi chép phản ánh chính xác các nhiệm vụ mua hàng, nhập kho, thanh toán cho nhà cung cấp. Đồng thời theo dõi tình hình biến động hàng hoá và vật tư

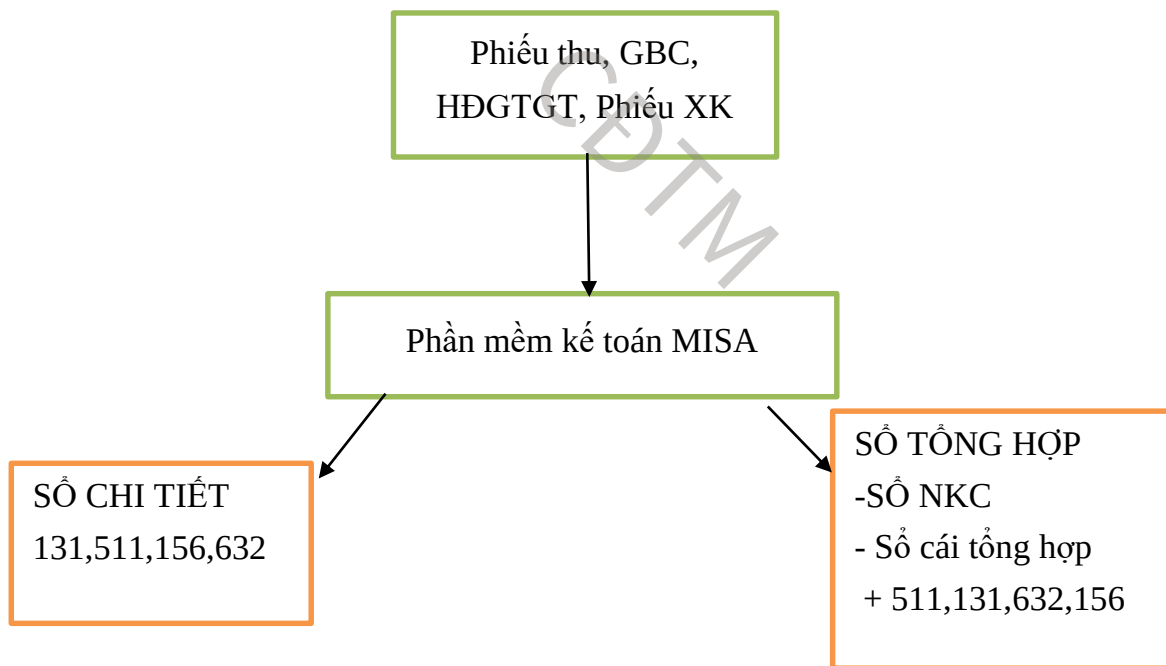
- Kế toán tiền lương: Tính tiền lương, thưởng, các khoản bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập các nhân và lập bảng lương đúng, đủ và kịp thời cho người lao động

- Kế toán công nợ: Theo dõi chi tiết công nợ phải thu, phải trả, kiểm tra, đối chiếu công nợ định kỳ với khách hàng và nhà cung cấp; đề xuất phương án thu hồi nợ, hạn chế nợ xấu cho công ty

2.1.2.3. Hình thức kế toán tại đơn vị

a. Sơ đồ hình thức kế toán

- Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm MISA và in sổ sách theo hình thức nhật ký chung



Sơ đồ 2.3 Sơ đồ quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính

*Ghi chú:

- : Nhập số liệu hằng ngày
- ==> : In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra



Hình 2.4 Giao diện phần mềm kế toán MISA ONLINE

b. Trình tự ghi sổ

- Hằng ngày: Kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, dùng căn cứ ghi sổ, xác định các tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập giữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán, các thông tin được tự động cập nhật vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái, nhật ký chung, ...) và các sổ kế toán chi tiết có liên quan

- Cuối tháng: Kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp với sổ chi tiết được thực hiện tự động, đảm bảo tính chính xác của số liệu

- Cuối kỳ kế toán: Kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi in ra giấy để lưu trữ theo quy định

2.1.3. Lĩnh vực hoạt động (sản xuất, kinh doanh, ...)

- Lĩnh vực hoạt động chủ yếu bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử

+ Bán buôn đồ uống

+ Bán buôn ô tô và xe cơ động khác

+ Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (Báo cáo kết quả kinh doanh năm gần nhất)

PHỤ LỤC**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

(01) Kỳ tính thuế: Năm 2024

(02) Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI THIÊN AN LINH

(03) Mã số thuế: 0401676250

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		0	1.918.540.172
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		0	1.918.540.172
4 Giá vốn hàng bán	11		0	2.612.117.658
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		0	(693.577.486)
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21		0	74.817
7 Chi phí tài chính	22		0	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8 Chi phí bán hàng	25		0	0
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		0	767.587.163
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 – 22) – (25 + 26)}	30		0	(1.118.364.778)
11 Thu nhập khác	31		0	342.725.000
12 Chi phí khác	32		0	0
13 lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40		0	342.725.000
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		0	(1.118.364.778)
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		0	0
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17 Lợi nhuận sau thuế tại doanh nghiệp (60 = 50 -51 – 52)	60		0	(1.118.364.778)
18 Lãi cơ bản cổ phiếu	70		0	0
19 Lãi suy giảm cổ phiếu	71		0	0

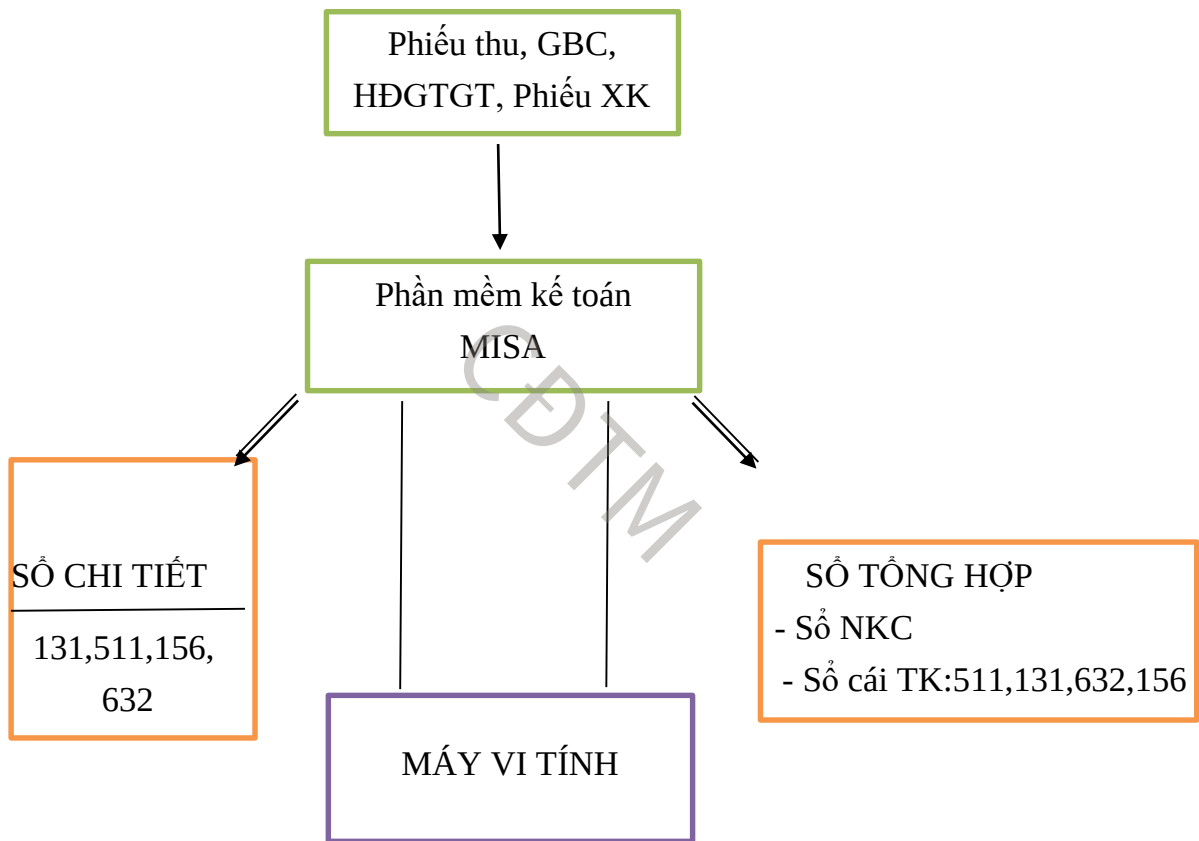
Hình 2.5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh

2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thiên An Linh

2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

Quy trình ghi sổ:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm Misa, khi in sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán bán hàng và thanh toán tiền hàng của công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thiên An Linh

Ghi chú

—————→ : Nhập số liệu hàng ngày

=====→ : In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

2.2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thiên An Linh

- Quy trình kế toán cho từng loại nghiệp vụ:

Trong quý 4 năm 2025, công ty có phát sinh một số nghiệp vụ bán hàng và thanh toán tiền hàng như sau:

a. Bán hàng, khách hàng thanh toán bằng tiền mặt

- Ngày 21/11/2025 xuất bán cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong

phiếu xuất kho 0001, theo hoá đơn GTGT 00000186 khách hàng thanh toán tiền mặt phiếu thu số 002

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Mã số thuế: 0401676250
Địa chỉ: Lô 13-14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại: 0236 3848 848 - 0935 426 736
Số tài khoản: 3071106887719 - Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Nam Đà Nẵng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Mã CQT: MT-25-KVCNK-0000000376

Ký hiệu: 1C25MAA
Số: 00000186

Họ và tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
Mã số thuế: 0402236005
MSENVQHVNS:
Địa chỉ: 305 Núi Thành, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại: _____
Hình thức thanh toán: TMCK

Căn cước công dân:
Số tài khoản: _____

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Khăn lạnh	Cái	20,00	9.000	180.000	10%	18.000
2	Nước suối Danari 350ml	Chai	5,00	10.000	50.000	10%	5.000
3	Bánh Thái Mix 55g	Cái	6,00	15.000	90.000	10%	9.000
4	Trái cây	Đĩa	1,00	400.000	400.000	10%	40.000
5	Bia Tiger Crystal lon 330ml	Lon	58,00	19.000	1.102.000	10%	110.200
6	Tấn gà	Phôi	140,00	7.000	980.000	10%	98.000
8	Gum xylitol hạt	Hộp	1,00	26.182	26.182	10%	2.618
Tổng hợp							
Thuế suất 8%:							
Thuế suất 10%:				2.828.182		282.818	3.111.000
Tổng cộng:				2.828.182		282.818	3.111.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu một trăm mười một nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Chữ ký số nếu có)

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
Ấy bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Ấy ngày: 21/11/2025

Trà cứu tại Website: <https://www.missavoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: KJHHHKW2123M
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình 2.7 Hoá đơn GTGT số 0000186

Từ hoá đơn GTGT số 0000186, Kế toán căn cứ vào số lượng thực tế trong kho để xuất kho. Hoá đơn điện tử sẽ được Kế toán nhập vào phần mềm MISSA 2024 kèm phiếu xuất kho số XH0001

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Số: XK0001

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DV VÀ CN TIỀN PHONG
Lý do xuất kho: Bán hàng
- Xuất tại kho (ngân lỗ): kho hàng Thiên An Linh Địa điểm 305 Núi Thành, P Hoà Cường, TP Đà Nẵng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	D	1	2	3
1	khăn lạnh	Cái	20,00	5,400	108,000
2	Nước suối Dải 350ml	Chai	5,00	6,000	30,000
3	Bánh Thái Mix 55g	Cái	6,00	9,000	54,000
4	Trái Cây	Đĩa	1,00	240,000	240,000
5	Bia Tiger Crystal lon 330ml	Lon	58,00	11,400	661,200
6	Tiền gửi	Phút	140,00	4,200	588,000
7	Gum xylitol hũ	Hũ	1,00	15,000	15,709
	Cộng	x	x	x	1,696,909

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập
nhiều
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu
nhập)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 2.8 Phiếu xuất kho XK0001

Công ty Cổ phần Đầu Tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong thanh toán ngay bằng tiền mặt nên khi giao hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT, kế toán lập phiếu thu để thu tiền khách hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Quyển số: TM02/06
Số: PT01854
Ngày: 11/11
Có: 131

PHIẾU THU

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

Họ và tên người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
Địa chỉ: 305 Núi Thành, Phường Hoà Cường, TP Đà Nẵng
Lý do nộp: Thu tiền bán hàng của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
Số tiền: **3.111.000**
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm mười một nghìn đồng
Kèm theo: Chứng từ gốc.

(Ký, họ
tên)

(Ký,
họ
tên)

(Ký,
họ
tên)

Hình 2.9 Phiếu thu 001

b. Bán hàng, khách hàng thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng

- Ngày 30/11/2025 xuất bán cho Công ty cp tập đoàn Hoàn Sơn một lô hàng lon, theo hoá đơn GTGT 00000192, phiếu xuất kho số 0002, tiền bán thanh toán bằng chuyển khoản, đã nhận được giấy báo có cùng ngày

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Số: XK0002

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOÀNH SƠN Địa chỉ (bộ phận): Tổ dân phố Thuận Minh, Phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh

Lý do xuất kho: Bán hàng

- Xuất tại kho (ngân hàng): Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	D	1	2	3
1	Trái Cây	Đĩa	2,00	350,000	700,000
2	Bia Tiger Crysatal lon 330ml	Lon	58,00	11,000	638,000
3	Tiền giấy	Phút	150,00	6,000	900,000
4	Gum xylitol hũ	Hũ	1,00	27,818	27,818
	Cộng	x	x	x	2,265,818

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm mười tám đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu
nhận)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 3.2 Phiếu xuất kho số 0002

+ Khi khách hàng chuyển tiền qua ngân hàng cho công ty, kế toán căn cứ vào số tiền trên hoá đơn GTGT và đối chiếu với chứng từ gốc và nhận Giấy báo Có từ ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOÀNH SƠN
Địa chỉ: Tổ dân phố Thuận Minh, Phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh
Lý do: Bán hàng

Số: 3788
Ngày: 30/11/2025
Tài khoản: 112

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng : 3071106887719

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đà Nẵng

Số tiền : **3.280.000**

Loại tiền : VND

Viết bằng chữ : **Bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng	3,280,000	3,280,000	112	131

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)

Người mua
hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 3.3 GBC SỐ 002

c. Bán hàng, khách hàng chưa thanh toán tiền hàng

– Ngày 04/12/2025 xuất bán cho Công ty cổ phần xây dựng Phước Thành 1 lô hàng suất phiếu xuất kho số 0003, theo hoá đơn GTGT 00000196, khách hàng chưa thanh toán tiền hàng

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 04 tháng 12 năm 2025

Số: XK0003

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHƯỚC THÀNH Địa chỉ (bộ phận): 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
Lý do xuất kho: Bán hàng

- Xuất tại kho (ngân lô): Địa điểm

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	D	1	2	3
1	Nước suối Damsi 350ml	Chai	8,00	8,000	8,000
2	Rong biển TKN Crispy Seaweed vị cay 15g	Gói	8,00	15,000	120,000
3	Trái cây	Đĩa	3,00	350,000	1,050,000
4	Bia Heineken lon 330ml	Lon	68,00	18,000	1,224,000
5	Tiền giờ	Phút	157,00	6,000	942,000
6	Gum xylitol hà	Hà	1,00	27,000	27,000
7	khăn lạnh	Cái	15,00	7,000	105,000
8	Bánh Lucky Stick Choco 45g	Hộp	8,00	15,000	120,000
	Cộng		*	*	3,596,000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu
nhập)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 3.5 Phiếu xuất kho số 0003

d. Kế toán nghiệp vụ thanh toán tiền hàng

- Ngày 10/12/2025 Công ty cổ phần xây dựng Phước Thành thanh toán tiền hàng chưa thanh toán ngày 4/12/2025 cho công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh với hình thức chuyển khoản.

Công ty nhận giấy báo có của ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 3848 848 - 0935 426 736

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOÀNH SƠN
Địa chỉ: Tổ dân phố Thuận Minh, Phường Bắc Hồng lĩnh, Hà Tĩnh
Lý do: Bán hàng

Số: 3788

Ngày: 10/12/2025

Tài khoản: 112

Số tài khoản đơn vị: 3071106887719

Tại ngân hàng: - Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Nam Đà Nẵng

Số tiền: 6,646,400

Loại tiền: VND

Viết bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền bán hàng	4,646,400	4,646,400	112	131

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)

Người mua
hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 3.6 GBC-0012

2.2.3. Lập sổ kế toán

2.2.3.1. Lập sổ chi tiết

- Hằng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, tiến hành nhập liệu vào phần mềm MISA, phần mềm tự động cập nhật vào sổ nhật ký chung; sổ chi tiết hàng hóa; sổ chi tiết phải thu theo từng đối tượng; bảng tổng hợp báo cáo doanh thu TK 511, sổ cái TK 131, TK 156, TK 511, TK 632.

- Từ hóa đơn GTGT số 000186, số liệu sẽ được phần mềm kết chuyển sang sổ kế toán chi tiết phải thu khách hàng quý 4 năm 2023

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131TP

Đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ			
	1/XK0001	21/11	Xuất bán chưa thu tiền	511	2.828,182	
	2/XK0001	21/11	Thuế GTGT	3331	282,818	
	3/XK0001	21/11	Thu tiền bán hàng	111		3.111,000
			- Cộng số phát sinh	x	3.111,000	3.111,000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 21 tháng 11 năm 2025
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 3.7 Sổ chi tiết tài khoản 131

- Từ hóa đơn GTGT số 00000186, số liệu sẽ được phần mềm kết chuyển sang sổ kế toán chi tiết phải thu khách hàng quý 4 năm 2025

- Từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết hàng hoá

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131HS

Đối tượng: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOÀNH SƠN

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ			
	1/XK0006	30/11	Doanh thu bán hàng	511	2.981,818	
	2/XK0006	30/11	Thuế GTGT	3331	298,182	
	3/XK0006	30/11	Thu tiền bán hàng	111		3.280,000
			- Cộng số phát sinh	x	3.280,000	3.280,000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 3.8 Sổ chi tiết tài khoản 131

- Từ hóa đơn GTGT số 00000192, số liệu sẽ được phần mềm kết chuyển sang sổ kế toán chi tiết phải thu khách hàng quý 4 năm 2025

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131PT

Đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHƯỚC THÀNH

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ			
1	XK0006	30/11	Doanh thu bán hàng	511	4,224,000	
2	XK0006	30/11	Thuế GTGT	3331	422,400	
3	XK0006	30/11	Thu tiền bán hàng	111		4,646,400
			- Cộng số phát sinh	x	4,646,400	4,646,400

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 04 tháng 12 năm 2025

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 3.9 Sổ chi tiết tài khoản 131

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

+ Xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 00000186

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Năm: 2025

Tài khoản: 156HS Tên kho: Hàng hoá

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
Mã hàng: 68438639		Tên hàng: Khăn lạnh									
		- Số dư đầu kỳ		5,400					241	1,301,400	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	5,400			20	108,000	229	1,236,600	
Mã hàng: 72590567		Tên hàng: Nước suối Dasani 350ml									
		- Số dư đầu kỳ		6,000					200	1,200,000	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	6,000			5	30,000	190	1,140,000	
Mã hàng: 59002578		Tên hàng: Bánh Thái Mix 55g									
		- Số dư đầu kỳ		9,000					150	1,350,000	
XH034521		Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	9,000			6	54,000	143	1,287,000	
Mã hàng: 23985430		Tên hàng: Trái cây									
		- Số dư đầu kỳ		240,000					111	26,640,000	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	240,000			1	240,000	98	23,520,000	
Mã hàng: 13568807		Tên hàng: Bia tiger Cytal lon 330ml									
		- Số dư đầu kỳ		11,400					120	1,368,000	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	11,400			58	661,200	90	1,026,000	
Mã hàng: 15794446		Tên hàng: Tiền giờ									
		- Số dư đầu kỳ		4,200					115	483,000	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	4,200			140	588,000	89	373,800	
Mã hàng: 7833312		Tên hàng: Gum xylitol hũ									
		- Số dư đầu kỳ		15,000					100	1,500,000	
XH034521	21/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632	15,000			1	15,000	70	1,050,000	

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.0 Sổ chi tiết tài khoản 156

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

+ Xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 00000192

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Năm: 2025

Tài khoản: 156HS Tên kho: Hàng hoá

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
Mã hàng: 67893467 Tên hàng: Trái cây											
		- Số dư đầu kỳ		35,000					500	17,500,000	
XH042367	30/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty Ccp tập đoàn hoành sơn	632	35,000			2	70,000	480	16,800,000	
Mã hàng: 69648214 Tên hàng: Bia tiger Cýtal lon 330ml											
		- Số dư đầu kỳ		11,000					450	4,950,000	
XH042367	30/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty Ccp tập đoàn hoành sơn	632	11,000			58	638,000	420	4,620,000	
Mã hàng: 67984432 Tên hàng: Tiền giấy											
		- Số dư đầu kỳ		6,000					400	2,400,000	
XH042367	30/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty Ccp tập đoàn hoành sơn	632	6,000			150	900,000	390	2,340,000	
Mã hàng: 7833312 Tên hàng: Gum xylitol hủ											
		- Số dư đầu kỳ		27,818					350	9,736,300	
XH042367	30/11/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty Ccp tập đoàn hoành sơn	632	27,818			1	27,818	320	8,901,760	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.1 Sổ chi tiết tài khoản 156

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phân mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

+ Xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 00000196

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Năm: 2025

Tài khoản: 156PT Tên kho: Hàng hoá

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
Mã hàng: 986634		Tên hàng: Nước suối Dasani 350ml									
		- Số dư đầu kỳ		8,000					600	4.800,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	8,000			8	64,000	592	4.736,000	
Mã hàng: 234567		Tên hàng: Rong biển TKN Crispy Seaweed vị cay									
		- Số dư đầu kỳ		15,000					530	7.950,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	15,000			8	120,000	522	7.830,000	
Mã hàng: 899876		Tên hàng: Trái cây									
		- Số dư đầu kỳ		350,000					490	171.500,000	
XH09765		Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	350,000			3	1.050,000	487	170.450,000	
Mã hàng: 78568807		Tên hàng: Bia Heineken lon 330ml									
		- Số dư đầu kỳ		18,000					400	7.200,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	18,000			68	1.224,000	332	5.976,000	
Mã hàng: 67568807		Tên hàng: Tiền giờ									
		- Số dư đầu kỳ		6,000					200	1.200,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành		6,000			157	942,000	43	258,000	
Mã hàng: 78456767		Tên hàng: Gum xylitol hũ									
		- Số dư đầu kỳ		27,000					150	4.050,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành		27,000			1	27,000	149	4.023,000	
Mã hàng: 3453312		Tên hàng: Khăn Lạnh									
		- Số dư đầu kỳ		7,000					130	910,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	7,000			15	105,000	115	805,000	
Mã hàng: 7833312		Tên hàng: Bánh Lucky Stick Chóc 45g									
		- Số dư đầu kỳ		15,000					100	1.500,000	
XH09765	4/12/2025	Xuất kho bán hàng cho công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	632	15,000			8	120,000	92	1.380,000	

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày:.... tháng.... năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.2 Sổ chi tiết tài khoản 156

2.2.3.2. Lập sổ kế toán tổng hợp

- Từ các chứng từ kế toán đã lập hoặc tiếp nhận, phần mềm tự động kết chuyển sang các sổ sách kế toán tổng hợp quý 4 năm 2025 như sau:

Sổ tổng hợp chi tiết TK 131

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2026 của Bộ Trưởng BTC)

SỐ TỔNG HỢP CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG
Tài khoản : 131
QUÝ 4 Năm 2025

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	0		2,828,182			0
2	Công ty CP tập đoàn Hoành Sơn	0		2,981,818			0
3	Công ty cổ phần xây dựng Phước Thành	0		4,224,000			0
	Tổng cộng	0		10,034,000			

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hình 4.3 Sổ tổng hợp tài khoản 131

Sổ tổng hợp chi tiết TK 156

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT
Ngày 22/12/2024 của Bộ Tài Chính)

SỐ TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT TƯ, HÀNG HOÁ
QUÝ 4 NĂM 2025

STT	Tên khách hàng	DVT	Tồn đầu kỳ		Nhập	Xuất		Tồn	
			Số lượng	Trị giá		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
1	Khăn lạnh		241	1,301,400		20	108,000	221	1,236,600
2	Nước suối Dasani 350ml		200	12,000,000		5	30,000	195	1,140,000
3	Bánh Thái Mix55g		150	1,350,000		6	54,000	144	1,287,000
4	Trái cây		111	26,640,000		1	240,000	110	23,520,000
5	Bia tiger Cytal lon 330ml		120	1,368,000		58	661,200	62	1,026,000
6	Tiền giờ		115	483,000		90	588,000	25	373,800
7	Gum xylitol hủ		100	1,500,000		1	15,000	99	1,050,000
8	Trái cây		500	17,500,000		2	70,000	498	16,800,000
9	Bia tiger Cytal lon 330ml		450	4,950,000		58	638,000	392	4,620,000
10	Tiền giờ		400	2,400,000		150	900,000	250	2,340,000
11	Gum xylitol hủ		350	9,736,300		1	27,818	349	8,901,760
12	Nước suối Dasani 350ml		600	4,800,000		8	64,000	592	4,400,000
13	Rong biển TKN Crispy Seaweed vị cay		530	7,950,000		8	120,000	522	7,500,000
14	Trái cây		490	171,500,000		3	1,050,000	487	157,500,000
15	Bia Heniken lon 330ml		400	7,200,000		68	1,224,000	332	7,020,000
16	Tiền giờ		200	1,200,000		157	942,000	43	1,320,000
17	Gum xylitol hủ		150	4,050,000		1	27,000	149	2,700,000
18	Khăn lạnh		130	910,000		15	105,000	115	560,000
19	Bánh Lucky Chóc 45g		100	1,500,000		8	120,000	92	1,050,000

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm
Giám đốc

Hình 4.4 Sổ tổng hợp tài khoản 156

- Căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành nhập liệu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào máy tính, kế toán kết xuất các sổ theo hình thức kế toán sử dụng Nhật ký chung

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2025

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Xuất bán cho cty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong			632	1,696,909	
						156		1,696,909
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Bán cho cty cổ phần đầu tư dịch vụ công nghệ Tiên Phong			111	3,111,000	
						511		2,828,182
						331		282,818
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Xuất bán cho cty cp tập đoàn Hoàng Sơn			632	2,265,818	
						156		2,265,818
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Bán cho cty cp tập đoàn Hoàng Sơn			112	3,280,000	
						511		2,981,818
						331		298,182
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	xuất bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành			632	3,596,000	
						156		3,596,000
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	Bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành			131	4,646,400	
						511		4,224,000
						331		422,400
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	18,596,127	18,596,127

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.5 Sổ nhật ký chung

- Cuối tháng, dựa vào nhật ký chung đã lập, kê toán vào Sổ cái tài khoản 632, 156, 131, 511.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tên tài khoản : 131 Phải thu của khách hàng
Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 04/ 12/2025

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ		4000000	
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Xuất bán cho cty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	511	2,828,182	
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Thuế GTGT đẩy ra	3331	282,818	
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Thu tiền hàng	111		3,111,000
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Xuất bán cho cty cp tập đoàn Hoàng Sơn	511	2,981,818	
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Thuế GTGT đẩy ra	333	298,182	
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Thu tiền hàng	112		3,280,000
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	xuất bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành	511	4,224,000	
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	Thuế GTGT đẩy ra	3331	422,400	
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	Thu tiền hàng	131	4,646,400	
			Cộng phát sinh		19,683,800	6,391,000
			Số dư cuối kỳ		17,292,800	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.6 Sổ cái tài khoản 131

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tên tài khoản : 156 - hàng hoá
Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 04/12/2025

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ		0	0
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	xuất bán cho công ty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	632		1,696,909
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Xuất bán cho cty cp tập đoàn Hoàng Sơn	632		2,265,818
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	xuất bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành	632		3,596,000
			Cộng số phát sinh		0	7,558,727
			Số dư cuối kỳ		0	7,558,727

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.7 Sổ cái tài khoản 156

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tên tài khoản : 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 04/12/2025

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ			
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Bán cho cty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	156		2,828,182
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Bán cho cty cp tập đoàn Hoành Sơn	156		2,981,818
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	Bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành	156		4,224,000
			Cộng số phát sinh		0	10,034,000
			Số dư cuối kỳ			

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.8 Sổ cái tài khoản 511

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN AN LINH
Địa chỉ: Lô 13 - 14 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tên tài khoản : 632 - giá vốn hàng hoá

Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 04/11/2025

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ			
21/11/2025	1C25MAA	21/11/2025	Xuất bán cho cty cổ phần đầu tư dịch vụ và công nghệ Tiên Phong	156		1,696,909
30/11/2025	1C25MAA	30/11/2025	Xuất bán cho cty cp tập đoàn Hoành Sơn	156		2,265,818
4/12/2025	1C25MAA	4/12/2025	xuất bán cho cty cổ phần xây dựng Phước Thành	156		3,596,000
			Cộng phát sinh		0	7,558,727
			Số dư cuối kỳ			

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 4.9 Sổ cái tài khoản 632

2.3. Nhận xét

2.3.1. Về chấp hành chế độ chính sách kế toán

- Về chứng từ sử dụng: Chứng từ kế toán phản ánh đúng, đủ thông tin mà kế toán cần để hạch toán vào phần mềm.

- Về sổ sách kế toán: Công ty sử dụng sổ sách kế toán tương đối phù hợp theo đúng chế độ kế toán, quy trình sử dụng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về lưu trữ sổ sách, chứng từ: Việc lưu trữ chứng từ, sổ sách được thực hiện trên cả hai phương thức: lưu trữ bản cứng và lưu trữ file mềm trên phần mềm kế toán MISA 2020 Điều này giúp cho công ty lưu trữ chứng từ, sổ sách lâu hơn, hình thức đẹp hơn, và tránh được những rủi ro về việc mất, hỏng chứng từ.

2.3.2. Về phân công nhiệm vụ kế toán

- Phân công nhiệm vụ của kế toán hợp lý, đầy đủ và logic

- Nhân viên kế toán hầu hết là những nhân viên có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm nhiều năm trong nghề, thành thạo và am hiểu công việc.

2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán: sử dụng phần mềm kế toán Misa, công cụ hỗ trợ excel.

- Các ứng dụng công nghệ có độ bảo mật và độ chính xác cao giúp doanh nghiệp an tâm khi sử dụng các phần mềm.

CHƯƠNG 3: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG

3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

3.1.1. Những điểm giống nhau

Qua lý thuyết đã học cho đến quá trình thực tập tại công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh khá giống nhau về phương pháp hạch toán nghiệp vụ bán hàng và thanh toán tiền hàng theo quy trình từ việc tiếp nhận, lập chứng từ kế toán, lên sổ, tiến hành kiểm tra đối chiếu sổ sách. Nhằm phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác quá trình bán hàng.

3.1.2. Những điểm khác nhau

- Thực tế tại công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Thương Mại Thiên An Linh thì một kế toán kiêm nhiều việc cùng lúc như kế toán mua hàng và thanh toán tiền hàng phải kiêm việc quản lý kho hàng, kiểm tra kho hàng cho công ty chứ không chia theo từng mảng phân hành như đã học.

- Nhìn chung, em nhận thấy giữa lý thuyết và thực tế không có nhiều điểm khác biệt. Lý thuyết là tiền đề cơ sở để áp dụng thực tiễn. Dựa vào lý thuyết, thực tế sẽ áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

3.2.1. Về kiến thức

Trong thời gian thực tập, kết hợp với kiến thức được trang bị từ nhà trường bản thân em đã được bổ sung thêm nhiều kiến thức thực tế, kỹ năng cần thiết, được hướng dẫn cách lập chứng từ, lập sổ,... được tiếp thu các quy định của nhà nước về kế toán, học hỏi được nhiều kinh nghiệm và hiểu sâu hơn về công tác kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty.

3.2.2. Về kỹ năng

Trong thời gian thực tập em đã được trang bị cách sử dụng phần mềm kế toán, trang bị kỹ năng quản lý thời gian tốt và có các mối quan hệ tốt với khách hàng.

3.2.3. Thái độ

Thái độ được xem là tiêu chí của sự thành công nên bản thân em tự đặt mình vào khuôn khổ, luôn luôn phải có tinh thần học hỏi, cầu tiến. Đi kèm đó là bản thân em phải luôn luôn chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ và tự giác trong công việc. Ngoài ra phải luôn đề cao tính trung thực, khách quan với tất cả các tình huống xảy ra trong thực tế.

3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

- Trong thời gian học tập và rèn luyện tại trường, em đã được học tập dưới sự chỉ

dẫn, giảng dạy nhiệt tình của các thầy cô. Bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề tồn tại mà em xin đóng góp ý kiến với nhà trường, để trong thời gian tới sinh viên có một môi trường học tập tốt hơn.

- Những cơ sở vật chất trang bị cho sinh viên còn nhiều hạn chế, hệ thống máy tính mặc dù có sự thay đổi, tuy nhiên số lượng máy vẫn còn hạn chế và bị hỏng nhiều.

- Trước khi đi thực tập, nhà trường nên tạo điều kiện cho sinh viên được giao lưu thực tế tại doanh nghiệp nhiều hơn để giảm bớt sự ngỡ ngàng khi đi vào thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán doanh nghiệp Trường Cao đẳng Thương mại.
2. Thư viện Trường Cao đẳng Thương mại.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 28/08/2016 của Bộ tài chính.
4. Các tài liệu kế toán và tài liệu quản lý khác của công ty thực tập